NĂM THỨ NĂM SỐ 209

Thứ năm, 25 tháng 10-1948

TRI TÂN

TẠP CHÍ

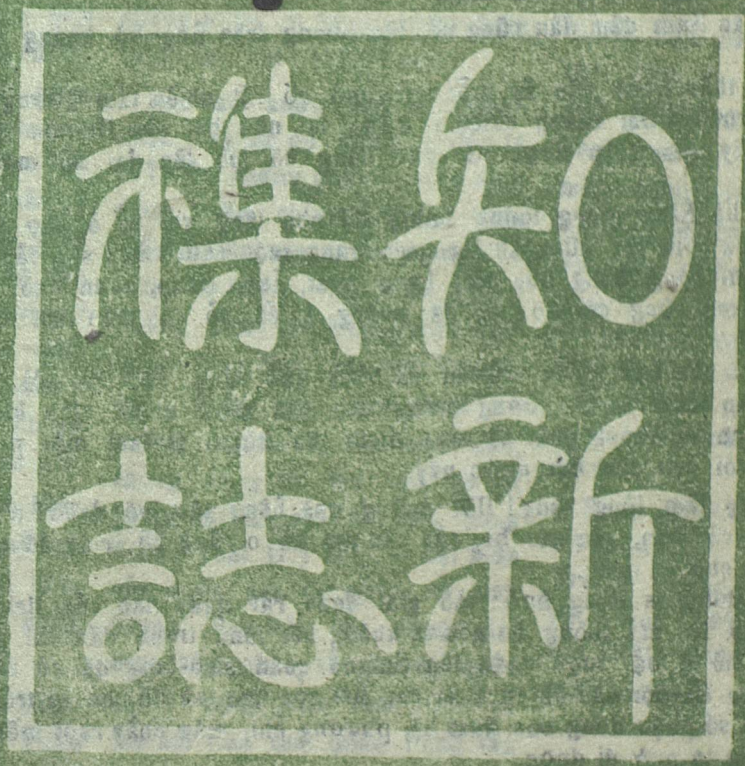

Giá 1$20

Việt-nam Dân-chủ Cộng-hòa năm thứ nhất

Ung hộ cuộc kháng chiến anh dũng của đồng bào Nam

TRI-TÂN

TIN NHẠN BẮC

Trong buổi bế mạc Tuần lễ Văn Hóa hôm 14 tháng chín bác sĩ Nguyễn tấn Gi Trọng có thay mặt anh em Nam bộ nói mấy câu cảm tưởng về việc kháng chiến của đồng bào trong ấy.

Bác sĩ đã nhắc lại cái dĩ vãng đau đớn của lịch sử cách đây hơn 80 năm, lúc Nam-kỳ lục tỉnh thất thủ kinh lược sứ Phan thanh-Giản uống thuốc độc tự tử và hai câu thơ đầy nỗi cảm hoài, của nhà ái-quốc ấy.

Ải Bắc ngày trông tin nhạn vắng
Thành nam đêm quạnh tiếng quyên sầu

80 năm trước đây, Phan thanh Giản đã mòn con mắt trông về phương Bắc mong binh cứu viện, ngày nay sự thế Nam bộ lại trở lại hoàn cảnh cũ, nhưng đồng bàoNam bộ đã không quá thất vọng như Phan thuở trước vì ngày nay tình đoàn kết chỉ có một, chỉ có một dân tộc Việt nam tranh đấu nền độc lập, tranh đấu với nạn xâm lăng và sau chúng ta còn có một hàng ngũ, cả một mặt trận dân tộc cách mệnh giải phóng toàn thế giới, cả mặt trận tân dân chủ, chúng ta là người đi đúng trào lưu thuận giòng lịch sử, chúng ta phải thắng những quân phát xít sâm lược trái mùa.

Từ Bắc vào Nam đâu đâu cũng nổi lên phong trào ủng hộ kháng chiến của đồng bào Nam bộ.

Cái tinh thần tranh đấu ấy mỗi ngày một rõ rệt nhiều tấm gương sáng đã thấy trong buổi bế mạc, trước « Đại kháng chiến » dựng tại nhà hát lớn Hà-nội. Này đây một anh em bán báo cả ngày thu thập được vài hào cũng cố leo lên đài bỏ món tiền nhỏ vào quỹ kháng chiến.

Này đây bà hàng giong thúng mủng đã nhẹ lâng vui vẻ ở chợ về trong lưng nhằm từ đồng bán đồng chịu ma cũng không quên rành một chút riêng sây đắp nền kháng chiến.

Còn gì cảm động bằng ông lão hành khất, chân thấp, chân cao manh áo không đủ chùm lấy thân mà cũng cố leo lên đài kháng chiến bỏ cái món tiền ma người ta đã cho trong ngày.

Còn nữa... còn bao nhiêu trẻ em đã nhịn quà sáng, bao bà nội trợ bớt tiền ăn, bao nhiêu anh em lao công rút số lương tháng tâm tâm niệm niệm, kính kính cẩn cẩn đem góp vào đài kháng chiến, không phải để mua danh mà chính là làm một phận sự trong phạm phi một người tôi con của đất nước này.

Hỡi những tấm lòng vàng! Hỡi những nhà hằng tâm vô danh! chỉ một cái tinh thần kháng chiến, của các bạn, của các bà, của các em đủ cho rằng 25 triệu đồng bào bao giờ cũng sẵn sàng hi sinh cho Tổ quốc.

Tổ-quốc chúng ta đang bước vào giai đoạn rất nguy nan của lịch sử, từ trước chưa từng thấy chỉ g ây lắt, chỉ không lâu nếu ta không hết lòng tranh đấu thì g ang sơn ta bị g ầy đạp, thân ta bị nô lệ đặt được chân lên Saigon quân sâm-laang đã có cái thế vào được đất nước ta ; Saigon, Hà-nội nào có cá h xa chi, bài học lịch sử đã cho ta trông thấy rõ, số phận ta cũng đồng với số phận đồng bào Nam bộ, phương chi, máu chảy ruột mềm, cáo thác mà chồn buồn lẽ nào chúng ta ngờ đi được.

Trong khi các anh em Nam bộ mong chờ tin ngoài bắc thì chúng ta ở đây hằng ngày cũng ngóngngóng muốn rõ tình thế trong nam mấy triệu trái tim cùng đập, cũng hồi hộp, hồn thiêng sông núi cũng như lòng chúng ta cũng phải cảm thông trong cái giờ phút « một còn một mất này ».

Hỡi đồng bạc Nam bắc! Tin nhạn Bắc còn nhiều, các bạn sử chép lớn, Nam bắc chỉ là một thôi!

NGUYỄN-TƯỜNG-PHƯỢNG

Sứ mệnh về ai ?

KIẾN-XƯƠNG

Trong khi đồng bào Nam bộ đang kháng chiến anh dũng, đổi xương máu để giữ gìn từng tấc đất, thì lại có những tên Việt Gian hèn ám mưu đi đến một sự đầu hàng thoả hiệp. Mà những tên ấy lại là bọn có học — nói theo lối cũ — là bọn có ngậm lông mèo vào mồm. Không biết chúng mất trí khôn hay chúng định hy vọng cái gì mà gớm thế. Chúng tưởng lại theo cái đường lối tiến thân của bọn Việt gian 80 đề trước được chăng? Chúng lại định làm trung gian cho giặc ngoại để đàn áp dân chúng mà mưu lợi được chăng? Nếu thế thì chúng ngu dại quá. Lịch sử không có bao giờ trở lại, mà những sự kiện lịch sử cũng không hề nhắc lại bao giờ. Bọn thực dân là bọn đã lầm nhẩn bát thiên hạ còn hệ gì. Chúng ta hãy nhìn lại để vãng xem cái lối nó khủng bố và bưng bít phong trào cách mệnh.

Lúc quân Pháp mới đặt chân đến đây. — Từ lúc quân Pháp đặt chân đến đây, không lúc nào là không có phong trào cách mệnh, song tùy theo tình hình kinh tế chính trị trong nội bộ và quốc tế và tùy theo thủ đoạn đàn áp của chúng mà mỗi phong trào nhuộm một mầu sắc và có những phần tử tiên phong khác.

Vẫn biết, dưới cách thực dân, người Việt Nam lúc nào, và ở đời nào cũng muốn làm cách mệnh. Cuộc cách mệnh nào cũng là khẩu hiệu chung của nhân dân toàn quốc, song tùy theo tình thế trong đám nhân dân ấy có những người bị áp bức nhiều ít mà có những phần tử hăng hái và kiên quyết thứ bực khác nhau.

Lúc sơ khởi, những người nhận thấy sự áp bức đầu tiên là ai? Nếu không phải là triều đình đang cầm chính ở nước Nam hồi ấy. Cho nên cuộc chống sâm lăng do nhà vua đều khiển, những phần tử kiên quyết nhất là vua Hàm Nghi Tôn Thất Thuyết, quân Pháp tìm cách triệt hồi những người ấy và theo sau, chúng dùng lối lừa lọc, vờ vịt chiêu đãi ở vua kế tiếp Sông Thành Thái Duy Tân, — đại biểu của quốc gia và phần tử tiên phong của dân tộc trong giai đoạn bấy giờ — vẫn không quên cái ý định phản sâm lược và thu hồi lãnh thổ. Quân Pháp vẫn trò cũ, lại khẳng bo, và lại tìm cách vờ chiêu đãi và giám sát các triều đình sau chặt chẽ hơn.

Xã hội ta lại tiến lên một bước. Cá bậc đàn anh trước ngã, lại có lớp sau nối đến, phong trào Cần vương do sĩ phu hướng dẫn bùng bùng như lửa cháy mười mấy năm trời dòng dã quân Pháp phải long đong vất vả, mới kiếm chỗ được cái phong trào Cần vương ấy, thì bật nổi lên cái phong trào đông học cũng vẫn do phái sĩ phu hướng dẫn.

Biết rằng cái dòng máu cách mệnh của dân tộc này không lúc nào là ngừng một mặt chúng khủng bố các phần tử cách mệnh tiền phong, một mặt chúng tìm cách mua chuộc những người còn do dự. Ta đã thấy những tên Việt gian, Hoàng Nguyễn lùng từng làng từng xóm, ép các sĩ phu, và cô ấu tử đệ ra hợp tác, bề dụng cách này chức khá để mua chuộc và bưng bít phong trào.

Song phái cựu học tàn đi thì phái tân học lại nổi lên. Trong những cuộc vận động từ năm 925 đến nay kéo dài liên miên. Ta đã nhận thấy những phần tử thanh niên trí thức bao giờ cũng là những lính tiên phong trong những cuộc cách mệnh. Cũng vẫn thủ đoạn và mánh lới cách mệnh, giặc Pháp lại khủng bố lại mua chuộc. Chúng khủng bố đem hàng ngàn hàng vạn người tù đày và ở chỗ, và chúng mua chuộc bằng trăm nghìn cách để

(Xem tiếp trang 17

VIỆT-NAM VĂN-HỌC-SỬ

Số 21

Ứng-hòe NGUYỄN-VĂN-TỐ

Chương trên (tr. 198-208) ông Dương Quảng Hàm nói về văn-sĩ và thi-sĩ Tàu có ảnh-hưởng lớn đến văn chương Việt nam, rồi dẫn ba ông, là Khuất Nguyên, Đào Tiềm Lý Bạch, tôi đã nói ở kỳ báo trước. Đến chương này (tr. 209-218) dẫn hai ông, là Hàn Dũ và Tô Đông-pha. Sở dĩ dẫn có năm nhà văn thơ như thế, là tại ông theo chương-trình của nhà học chính cũ. Cứ thực ra, cái ảnh-hưởng của văn-chương Tàu, không những chỉ có năm ông ấy mà thôi; Xem bộ *Cổ-văn hợp-tuyển* của Tàu, mà ngày xưa ta in lại để học tập, thì ngang đời Khuất-nguyên có Trang Chu, là tổ một học phái, sách của Trang như *Nam-hoa kinh* bên nước ta cũng có học. Ngang với Đào-Tiềm có Vương Hy chi, ngang với Lý-Bạch, Hàn-Dũ có Đỗ-Phủ Liễu-Tôn-Nguyên, ngang với Tô đông pha có Tăng Cùng, Chu-Hỷ, Âu-dương tu, v. v. Văn thơ của các bậc danh-sĩ ấy là ca, hành, từ, khúc, tao, phú, tán, tụng, ký, tự, sớ, biểu, chiếu, chế, sách, luận, bi, minh. Sang đến văn ta cũng có các lối như thế, ảnh hưởng thật là rõ-rệt, nhưng cũng phải nói qua.

Ông Hàm chỉ nói những nhà văn thơ Tàu « có ảnh hưởng lớn nhất đến văn chương » ta, nhưng ông không nói một ý gì đến « ảnh hưởng ». Như chương này ông chỉ kể lại thân thế, tư-tưởng và văn-chương của Hàn Dũ và Tô-đông-pha: Tôi tưởng nên bàn qua đến văn chương của năm ông ấy ảnh-hưởng sang nước ta như thế nào.

Văn của ta bắt đầu có từ đời Lê Đại-Hành (980-1005) sai mấy ông sứ ra họa thơ sứ Tàu và làm bài ca-khúc để tiễn sứ Tàu. Đến đầu đời Lý (1010) có bài chiếu thiên đô, trong đời Lý mở khoa thi, thì các lối văn của Tàu mới bắt đầu học tập. Qua đời Trần (1225-1413) văn-chương đã tiến bộ, đến đời Hậu-Lê, nhất là vào khoảng Lê-Thánh-tông (1460-1497) văn-chương có thể gọi là toàn thịnh. Hiện nước ta có bộ *Hoàng-Việt văn tuyển* cũng như *Cổ-văn hợp tuyển* của Tàu, *Toàn-Việt thi-lục* của ta cũng như *Đường-thi hợp tuyển* của Tàu. Cuối đời Lê có nhà họ Ngô ở Thanh-oai (Hà-đông) làm ra mấy tập *Ngô-gia văn-phái* đủ các lối thơ, ca, từ, khúc, ký, truyện, chiếu, chế, biểu luận, như của Tàu. Ấy đại-khái ảnh-hưởng của văn chương Tàu sang ta là thế.

Nay thí dụ một hai bài để độc-giả xem. Văn của Khuất Nguyên riêng một lối Sở-từ, nghĩa là mỗi câu có chữ « hề » đệm ở giữa, *Cổ-văn* của tàu có trích đăng sáu bài chép vào quyển nhất. Trong *Ngô-gia văn-phái* có bài *Đại nghĩ Bái-xuyên-hầu tế mẫu văn*, « Văn nghĩ tế Bái-xuyên-hầu tế mẹ », mở đầu có câu: « Phương vụ-tinh chi huyền thái hề, hốt sóc phong chi kinh sự; tướng âm dương chi quái cách hề, ta xảo tạo chi sâm si! » nghĩa là « Đương sao vụ-tinh sáng rực-rỡ, chợt gió bấc thổi lạnh-lẽo; ngẫm ngũ âm dương cách biệt thay ô tạo-hóa khéo « so le! » (Trích *Ngô phong văn-tập* bản sao của Bác-cổ, số A 117, q. 2, tờ 18a) Lại bài *Dưỡng truyết* « nuôi cái vọng » của Lý Tử-Tấn cũng lối Sở-từ, mở đầu có câu: « Dao hậu hoàng chi phú dữ hề trước thanh trọc chi bất đồng, hoặc tuấn triết nhi thông tuệ hề, hoặc không đồng nhi chuyên-mông; tước đa xảo nhi cưu nhược truyết hề, thu độc thốc nhi phụ ông... » nghĩa là « Kia trời ả phú cho ta có người thanh người trọc, không giống nhau: hoặc có người sáng suốt mà thông minh; hoặc có người ngu ngẩn mà ngu si; chim tước khéo quá mà chim cưu hóa vụng; chim thu xấu xí mà chim phù bóng đẹp » (*Hoàng Việt văn tuyển* q. 1, tờ 13 a).

Bài *Qui khứ lai từ* của Đào-Tiềm ảnh-hưởng sang văn-chương ta vào những bài như *Côn sơn ca* của Nguyễn-Trãi. Đem câu « Côn sơn hữu tuyền, kỳ thanh lính lính nhiên; dư dĩ vi [illegible]

huyền. Côn-sơn hữu thạch, vũ tẩy đài phô bích; dư dĩ vị đàm tịch. Nham trung hữu tùng, vạn cá thanh đồng đồng; ngô ư thị hồ yến tức kỳ trung. Lâm trung hữu trúc, thiên mẫu ấn hàn lục; Ngô ư thị hồ khiếu vịnh kỳ trắc » nghĩa là « Côn-sơn có suối, tiếng kêu róc-rách, ta cho là tiếng đàn. Côn-sơn có đá, mưa sạch rêu biếc ta cho là chiếu chăn. Giữa núi có cây thông, muôn tán lọng cao ngất, bấy giờ ta nghỉ ngơi ở trong. Giữa rừng có cây trúc, nghìn mẫu in mầu lục, bấy giờ ta ngâm vịnh ở bên » (bài *Côn sơn ca*, trong *Hoàng-việt văn-tuyển*, q. 1, tờ 20 b), so với câu trong bài *Qui-khứ-lai-từ* mà ông Hàm chép ở trang 20b:

Dưới khe nọ nước vòng eo ẩn,
Bên đường kia gò kéo gập ghềnh;
Cỏ cây mơn-mởn màu xanh,
Suối tuôn róc-rách bên ghềnh chảy ra...» thì có phải rõ ràng ta cũng bị ảnh hưởng văn Tàu nhiều lắm không?

Bài - *Phóng cuồng ca* của Trần quốc Tảng, mở đầu có câu: « Thiên địa dĩ vọng hề, hà mang mang? Trượng sách du du hề, phương ngoại phương! Hoặc cao cao hề, vân tri sơn; hoặc thâm thâm hề, thủy chi dương. Cơ tắc san hề, hoá la phạm khốn tắc miên hề, hà hữu hương. Hưng thời suy hề, vô khổng đích; tĩnh xứ phần hề, giải thoát hương. Quyện nhiễu-nhiễu hề, hoan-hỉ địa; khát bão sayất hề, liêu dao thang... » nghĩa là « Trông xa trời đất mông-mênh biết chừng nào! Chống gậy dong chơi ở ngoài cõi đời! Hoặc cao cao là mây trên núi; hoặc sâu sâu là nước ngoài bể. Đói thì ăn, cơm đầy mâm; mệt thì gặp đâu nằm đấy. Lúc hứng thú thì thổi sáo không lô; (có lẽ thổ bằng tay), hơi tuôn miên thì đốt hương giải thoát. Mỏi thì nghỉ một chút ở nơi hoan hỉ; khát thì uống no thang tuốc liêu dao... » Đoạn ấy phóng-khoáng chẳng thì như thơ Lý-Bạch.

Còn Hàn Dĩ và Tô Đông-pha, ảnh-hưởng sang văn ta cũng sâu-xa lắm. Hàn Dũ bài-xích Phật Lão để dựng-trì đạo nho; thì bên ta có những bậc văn chương đức-nghiệp như Chu-An là bậc Nho ông, Trư ng-hanh Sâu là người bài-xích dị đoan Bà- bi-kỷ chùa Khai nghiêm, (xã Vọng-nguyệt huyện Yên-phong, tỉnh Bắc-ninh) của Trương-văn-Siêu mà đã rằng: « Đặt ra tượng để dạy người, là họ Phù-đồ cho người ta phương tiện khôn cho những kẻ ngu không biết gì, mê không tỉnh ngộ, lấy đó làm nơi hồi hướng bản-nghiệp (thiện-quả) tức là bọn đồ-đệ giảo quyệt làm mất cả cái bản ý khổ-hạnh hư-không. Cốt chiếm những nơi danh-viên thắng cảnh, rồi sửa sang đẹp đẽ, tụ họp tăng chúng, những bọn hào-hữu lưu-tục bấy giờ, lại theo mà hưởng-ứng, cho nên phàm những nơi danh-tiếng, quả nửa làm chùa. Không cày mà ăn, không dệt mà mặc, bọn thất-phu thất-phụ bỏ nhà bỏ làng đi theo rất nhiều. Ôi! Cách Khổng-học càng xa, thì đạo học không rõ rệt, người làm thầy làm trưởng đã không được như Chu-công Thiệu công để chỉnh đốn phong-hóa, chốn Châu-lư hương-đảng, lại không có nhà trường (trường tỉnh) nhà tự (trường làng) để dạy về nghĩa hiếu-đễ. Những người ấy sao chẳng mau mau ngỏ đi đường khác? Cũng là thế sử nhiên... Nay vừa gặp Thánh-triều, ta muốn đem hoàng-phong để cửa cái phong-tục đồi-bại, dị-đoan nên truất chính-đạo nên theo, làm người sĩ và đại-phu đời bấy giờ không phải đạo Nghiêu Thuấn không bày tỏ ra trước, không phải đạo Khổng Mạnh không rưỡn thuật việc gì cứ khu-khu nói nhiều về họ Phật » (*Hoàng-việt văn-tuyển*, q. 2, tờ 30 b).

Một bài văn bia ở chùa mà Trương-văn-Siêu nói những câu bà Phật như thế, cũng chẳng khác gì « bài biểu can sự đón rước Phật » của Hàn-Dũ, ông Hàm đã dẫn ở trang 211. Vậy là tư tưởng của Hàn-Dũ ảnh-hưởng sang ta như thế. Còn công việc của Hàn-Dũ, thì bên ta có việc Nguyễn Thuyến làm văn ném xuống sông Phú lương cho cá sấu phải đi (?). Ảnh-hưởng thì nhiều... Xin dịch mấy câu ở bài *Nhạo nhạo đình ký* của Phạm Thạch-động như sau này: « Bốn bên đều là vườn tập-hiền, cạnh vườn là ao

(Xem tiếp trang 20)

Trong cuộc hội đàm với các nhà báo ông Bộ trưởng bộ Nội-vụ đã nói về :

GƯƠNG MÁY NỘI TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

PHẠM-MẠNH-PHAN

Đại danh nội vụ của Bắc bộ, chiều hôm 16 - 10 - 1945 đã có cuộc hội nghị của 23 đại biểu báo giới hàng ngày và hàng tuần ở Hà - nội với ông Bộ trưởng nội vụ Võ-nguyên-Giáp.

Chính sách liên hiệp Quốc gia

Theo lời ông Bộ trưởng, hiện giờ chính phủ Việt nam dân chủ cộng hòa theo đuổi một chính sách rõ rệt : chính sách liên hiệp quốc gia mục đích để tự hiện sự đoàn kết của toàn quốc không phân biệt đảng phái, chống nạn ngoại xâm mà giữ vững nền độc lập hoàn toàn.

Giai cấp — Chính phủ không hề những bỏ một giai cấp nào mà không săn sóc tới quyền lợi của từng giai cấp một-Hai từng lớp người ở xã hội là lớp thành thị và lớp thôn quê đều đã hưởng ứng chính sách của Chính phủ.

Thái tư bản và phái công thương đã bắt đầu nỗ lực kinh doanh : lập ngân hàng, mở mang các nghề kỹ nghệ — Phái hữu nông và phái địa chủ đã bắt đầu tín nhiệm vào Chính phủ. Tất cả quyền lợi của các tầng lớp nhân dân đều được săn sóc tới.

Dân tộc — Tất cả các dân thiểu số ở đất nước này đều liên hiệp một cách triệt để — người Việt nam, Thổ Mán, Thổ chi (Thà mèo đen) Mường ở Hòa-bình, Mọi ở Tuyên quang, Mọi Kontum đều coi nhau như anh em một nhà và đoàn kết chặt chẽ để chống lại giặc Nhật và giặc Pháp

Dân mọi Ra đê đã hợp tác với các nhà cách mệnh mà chống lại với bọn thực dân — Tại Kontum cũ có người Mọi làm Chủ tịch ủy ban nhân dân.

Tôn giáo — Chính phủ giải quyết sự xích mích giữa các tôn giáo : Phật giáo và Lương giáo. Ở Nam kỳ Chính phủ đã cải lãnh đạo Cao-Đài như bọn Việt gian vì họ đã kết liên với Nhật mà chống lại Chính phủ. Nhưng gần đây những người trong đạo đó đã giác ngộ và đã xét cảnh cùng các người đạo khác mà ủng cố nền độc lập của tổ quốc.

Đảng phái — Tất cả các đảng đều sẽ liên hiệp dưới ngọn cờ cứu quốc. Chính phủ hiện thời gồm có những người trong đảng Việt Minh những người ở các đảng khác và những người không có đảng nào. Chính phủ đã cho cải tổ các Ủy ban nhân dân Trung bộ và Nam bộ để đón tiếp các nhân tài ngoài mặt trận Việt Minh. Đứng trên lập trường liên hiệp quốc gia, Chính phủ không hề vì óc đảng phái mà sao nhãng việc thu nhận các phần tử cách mệnh hữu ích cho quốc gia. Đối với những kẻ cầm đầu các đảng thân Nhật thân Pháp để lợi dụng quần chúng hại nước hại dân Chính phủ sẽ nghiêm trị ; đối với những đảng viên khác lạc đường, Chính phủ sẽ khoan hồng mà tha tội.

Chính phủ quyết thi hành đến triệt để chính sách quốc gia liên hiệp. Những sự nhầm lẫn và sai nhầm của một số Ủy ban nhân dân tại các làng đã được cảnh cáo và sửa chữa.

Hiện giờ có một số người cách mệnh quá khích đưa ra những chủ trương quá tả có thể chia rẽ các giai cấp trong xã hội và giảm sức kháng chiến của đồng bào. Thật là một điều đáng tiếc. Những phần tử quá khích ấy nên nhận rõ hiện tình của nước nhà mà cùng chính phủ làm thực hiện nền độc lập hoàn toàn.

(Xem tiếp trang 1xa)

Sử-liệu

NHỮNG Ý-KIẾN VỀ SỰ DUY-TÂN

và bảo vệ nước ta về cuối đời vua Tự Đức

NGUYỄN THIỆU LÂU

L.T.S. — Chúng tôi không cần giới thiệu giáo sư Nguyễn thiệu Lâu với các bạn đọc trong giới tri thức, vì ông Lâu đã từng viết giúp báo Thanh Nghị và nhiều báo khác ở đây.

Ông là một nhà học giả. Vốn yêu tôn chỉ Tri-Tân, từ nay ông sẽ cùng chúng tôi góp mặt trên văn đàn để làm việc cho văn hóa nước nhà.

Về cuối đời vua Tự Đức hay nói cho rõ ra, sau khi người Pháp đánh phá và bắt ta phải nhượng cho họ ba tỉnh ở Nam kỳ (sau năm 1862) ở nước ta đã có nhiều người, hoặc là quan hoặc là dân lo đến sự *sự duy tân về văn-minh tinh-thần và vật-chất của ta.*

Không phải là họ đã biết rõ văn-minh Thái-tây hay như thế nào nhưng hoặc họ đã giao thiệp với nhiều người Thái-tây ở xứ ta, hoặc họ đã đi ra ngoại dương — đi sang Pháp hay sang Hương-cảng — hoặc đã đọc các sách Thái-tây dịch ra chữ Hán, nên họ đã lĩnh-nội được ý-kiến chính là *nước ta phải sửa đổi nhiều. Họ lại càng tin tưởng ở các ý-kiến đó sau khi mà sự giao-thiệp giữa nước ta với nước Pháp trở nên gay go*: theo ý họ thì sự duy-tân nước ta, sự cộng tác với nước Pháp — sau khi mới có ba tỉnh ở Nam-kỳ phải nhượng — là cách giữ vững cho nền độc lập ở Trung-kỳ và Bắc-Kỳ. *Họ đã muốn cộng-tác với nước Pháp vì đó là một phương-kế giữ nước và một phương-kế duy-tân nước ta.* Họ lại còn muốn cộng-tác với nhiều nước Thái-tây nữa cũng vì hai lý dẫn trên.

Họ đã đứng về hai phương diện có liên-lạc mật thiết với nhau; ấy là duy-tân nước ta và giữ vững nền tự-chủ.

Những người đó là ai?

Sự học và sự biết của họ như thế nào mà họ lại có óc « tân-tiến » như thế?

Họ đã làm quan, là người thường-dân hay là người theo đạo Thiên-chúa?

Họ đã có những bài « điều trần » gửi lên quan, lên vua như thế nào?

Nhà sử-học sẽ xét các bài « điều-trần » ấy về hai phương diện

1°) Phương-diện duy tân xứ ta,

2°) Phương-diện phòng bị nước ta để giữ nền độc-lập ở Trung và ở Bắc hai kỳ, sau khi mà xứ Nam-kỳ đã phải nhượng cho người Pháp.

Đầu đề sử học này rất quan trọng, cần xét kỹ. Nhưng không phải là một công việc dễ dàng nếu ta muốn khảo-cứu cho đầy đủ

Ta lại còn xét xem Triều đình đã đối với các bài điều trần ấy như thế nào. Tại sao mà đã không cho thi-hành sự duy-tân? Hay đã thi-hành ra làm sao?

Giả-sử mà nước ta tự mở-rộng cho văn minh Âu-tây tràn vào thời bấy giờ tình hình chính-trị và văn-hóa của ta ra sao?

Tôi trình bầy sau đây một ít tài liệu để độc-giả tạm hiểu qua về vấn đề này:

Năm *Nhâm tuất 1862, tháng tư*, ta nhượng cho nước Pháp ba tỉnh Biên-hoà, Gia-định và Định-tường.

Năm sau *(1863), tháng ba*, *Nguyễn-trường-Tộ* nhờ Trần-tiễn-Thành, Binh-bộ Thượng-thư dâng lên vua Tự Đức bài điều trần *Trần tình Tế* và ba bài

(Xem tiếp trang 12)

Số 72 *Ưng-hòe* NGUYỄN-VĂN-TỐ

XI. — Lý Cao-tông

Tháng bảy năm ất-vị 1175, thái tử Long-Trát lên ngôi hoàng-đế ở trước cửu Anh-tông. Năm ấy Long-Trát mới ba tuổi, tôn mẹ là bà Đỗ làm Chiêu-thiên hi-lý hoàng thái-hậu. Cho Đỗ an-Di (là em Đỗ thái-hậu, tức cậu vua Lý Cao-tông) làm thái-sư đồng-bình-chương-sự. Cho Tô-hiến-Thành làm thái-úy. Họp người trong nước thề ở sân rồng (*Đại-Việt sử-ký toàn-thư*, q. 4, tờ 17 b). *Khâm-định việt sử thông-giám cương mục* (q. 5, tờ 18 b) chép : Họp quần thần thề ở điện Thiên-an.

« Tháng giêng năm sau (1176) đổi niên-hiệu là Trinh-phù, đại-xá thiên-hạ » (*Toàn-thư*, q. 4, tờ 17 b, *Khâm-định*, q. 5, tờ 15 b). Sử-thần Ngô-sĩ Liên có bài bàn khen rằng : « Cao-tông lên ngôi từ tháng 7 năm trước, đến năm sau mới cải-nguyên. Có Tô-Hiến-Thành phụ chính, cho nên biết theo cổ-lễ » (*Toàn-thư*, q 5, tờ 18 a, *Khâm-định*, q. 5, tờ 19 a).

Năm thứ hai (1177), Chiêm-thành vào cướp châu Nghệ-an. Năm thứ ba (1178) tang vua Anh-tông mới hết. Chiêu-linh thái-hậu mời quần-thần ăn yến ở điện riêng nhân bảo rằng : « Nay Chiêm-thành vào cướp bóc, bọn man-nhân (*Toàn-thư*, q 4, tờ 18 a, chép là bắc nhân) quấy nhiễu ngoài biên. Tự-quân còn nhỏ tuổi, chưa chịu nổi loạn nạn : các ngươi chịu ơn nước nhiều, nên lo nghĩ về việc nước. Mưu-kế bây giờ, chỉ bằng lại lập Long Xưởng để yên xã-tắc, lòng dân có chỗ nhất định mà theo. Các ngươi nghĩ thế nào ? » (Đó là rái dã-âm của thái-hậu, lập người nọ bỏ người kia muốn mượn cái cớ nước có trưởng-quân để thỏa chí mình. Được Tô hiến-Thành là người phụ-chính giỏi, nên quần-thần không nghe thái hậu). Quần-thần đều cúi đầu nói rằng : « Thái-phó là bậc cố-mệnh đại-thần, bệ-hạ đã dạy mãi mà thái-phó không nghe. Chúng tôi đâu giám trái ». Tâu xong đều lạy tạ, rồi lui ra. Lúc bấy giờ Tô-hiến-Thành coi cấm-binh, nghiêm hiệu lệnh, rõ thưởng phạt, thiên-hạ qui tâm, không ai có lòng khác. Long-Xưởng không đợi lập vua đem gia-thuộc đi trộm cướp cần đỡ, rồi mưu tính làm loạn (*Khâm-định*, q. 5, tờ 19 a-b).

Trong khi Tô hiến-Thành còn sống, thấy chép hai việc sau này là : việc tuyển lính và việc khảo-khóa các quan : « Tháng giêng năm kỷ-hợi 1179, tuyển những người trai tráng sung vào quân ngũ ». Đến « tháng ba năm ấy xét công nghiệp và việc làm của các quan : Những người có văn-học và tài-cán làm một loại ; những người không thông văn-tự mà ở chức quan cần-mẫn làm một loại ; những người tuổi cao nết thuần, hiểu suốt việc xưa nay làm một loại ; theo thứ tự mà bổ chức quan để trị dân và coi quân, từ bấy giờ, chức quan được xứng đáng mà không đến nỗi những lạm » (*Khâm-định* q. 5, tờ 19 b và 20 a, *Toàn-thư* q. 4, tờ 18 b). Vua Tự-đức phê rằng : « Có lý đâu tuổi cao hạnh thuần, hiểu biết việc xưa nay, mà không thông văn-tự ? Lại cho ngang hàng với người văn-học tài cán, thật là buồn cười ! Còn như mới trăm quan xứng chức, không ai những-lạm, cũng là lời khoe » (*Khâm-định*, q. 5, tờ 20 a, từng trên). Xem như vua Tự-đức, có ý thiên về văn-học : chính trong sử cũng chia hạng tuổi cao nết thuần và hạng không thông văn-tự làm hai hạng khác nhau.

Đến tháng sáu ta năm 1179, Tô-hiến-Thành mất. Là bậc đại-thần trong nước, đời bấy giờ ỷ-trọng, cho nên lúc mất, vua giảm cơm ba ngày, nghỉ chầu sáu ngày. Nguyên khi Tô-hiến-Thành nằm giường bệnh, chức tham-tri chính-sự là Vũ tán-Đường ngày đêm hầu bên cạnh, chức gián-nghị đại-phu là Trần-trung-Tá lúc

ấy vì có việc đi nơi khác không ở đấy. Đến khi bệnh nặng, thái-hậu tới thăm, nhân hỏi rằng : « Nếu ông không kiêng (tức như cho phép nói gở), thì khi ông mất rồi, ai có thể thay được ? ». Hiến Thành thưa rằng : « Trần-Trung-Tá có thể thay được ». Thái-hậu hỏi « Vũ-tán-Đường thường ngày hầu thuốc thang, mà ông không nói đến, là tại sao ? » Hiến-Thành thưa rằng : « Vì bệ-hạ hỏi ai có thể thay tôi, cho nên tôi đáp Trung-Tá ; nếu bệ-hạ hỏi đến việc hầu thuốc thang, chẳng phải Tán-Đường, thì còn ai nữa ? ». Thái-hậu khen là người trung, thế mà về sau không theo lời (*Khâm-định* q. 5, tờ 20 b, *Toàn-thư*, q. 4, tờ 18 b). Xét ra Tán Đường là người sâm-nịnh, chỉ có thể phùng-nghênh (*đưa đón*), không có thể giao cho việc trọng-dụng : Tô-hiến-Thành có cái tài sáng-suốt biết người như thế (*Đại-Việt sử ký, cải-lương*, số A 1146, q 2, tờ 42 b).

Tô-hiến-Thành mất rồi, Lý Cao Tông « cho cậu là Đỗ-an-Di làm phụ chính » (*Khâm định*, q.5, tờ 21 a), không thấy sử chép là giỏi hay dở, chỉ thấy chép thế thôi.

Đến « năm nhâm-dần 1182, phong Lý kính-Tu làm đế-sư. Kính-Tu họ Đỗ, là người xã Vân Canh, huyện Từ-liêm, vua Lý cho quốc-tính là họ Lý. Cuối đời Lý Anh tông 1175 Kính Tu được coi tào Binh, cùng với Tô hiến Thành phụ chính, đến năm 1182 phong làm đế sư. Kính-Tu bên trong thì chầu hầu chốn duy-ác (màn the), bên ngoài thì dạy dân trung-hiếu, cho nên từ bấy giờ trở đi Chiêu linh thái-hậu không dám mạnh tâm phế lập nữa (*Khâm định*, q.5, tờ 22 a).

Ngay năm ấy 1182), vua có ban chiếu tìm người hiền-lương (q.5, tờ 21 b).

Năm ất-tỵ 1185, tháng giêng, thi những học-trò thiên-hạ từ 15 tuổi trở lên người nào thông Thi, Thư, sung vào ngự-diện để hầu vua học. Kỳ ấy lấy Bùi-quốc-Khái (người xã Bình lãng, huyện Cẩm-giàng tỉnh Hải-dương) và Đặng Nghiêm (người xã Ân đồ, huyện Thư-trì tỉnh Thái-bình), ba mươi người trúng tuyển (*Khâm định* q 5 tờ 22 b *Toàn thư*, q.4, tờ 20 a). *Đăng khoa lục* (q. đầu, tờ 1 b) chép hơi khác, và biên tên ông Đỗ thế-Diên ở trên ông Khái như sau này : « Năm ất-tỵ 1185 hiệu Trinh-Phù thứ 10, mùa xuân tháng giêng, thi học-trò thiên-hạ từ 19 tuổi (sử chép 15 tuổi), người nào thông *Thi, Thư* được vào hầu vua học ở ngự điện, hai mươi người trúng tuyển (sử chép ba mươi người) Đỗ đầu là Đỗ-thế-Diên, người xã Cổ liêu, huyện Đường-hào, phủ Thượng-hồng, trấn Hải-dương. Làm quan đến chức chiêu-nghi đại-phu, thái-bộc đại-tự-khanh, giữ chức đông-cung sảnh Nội thị coi công việc cung Quảng từ, kiêm việc xét thẩm-phán, được mang túi thêu kim-ngư (cá vàng) chức thượng-trụ-quốc, trí sĩ, phong phúc thần. Nay làm phúc-thần làng Cổ-liêu ». *Đăng khoa bị khảo*, q. Hải-dương, (tờ 2 a) cũng chép như thế. Rồi mới đến Bùi-quốc-Khái và Đặng-Nghiêm.

Năm quí sửu 1193, lại thi học-trò vào hầu vua học (*Toàn thư*, q. 4, tờ 22 a). Năm ất-mão 1195, thi học-trò về tam giáo là Nho, Đạo, Thích, ai trúng tuyển gọi là xuất-thân » (*Khâm định*, q 5, tờ 28, *Toàn thư*, q. 4, tờ 22 a).

Thế là việc binh bị, văn-học và khảo-khóa trong đời Lý Cao-tông chỉ thấy sử chép như thế. Còn việc giao-tiếp với các nước như sau này : « Tháng giêng năm bính ngọ 1186, sứ nhà Tống sang phong Vua Lý Cao-tông làm An-nam quốc-vương, Từ năm giáp thân 1164 đời Lý Anh-tông trở về trước, nhà Tống còn theo lệ cũ : lúc đầu phong làm Giao chỉ quận vương rồi phong làm Nam-bình-vương, sau (ở năm 1164) mới phong làm quốc-vương. Đến năm 1186 sứ nhà Tống sang phong ngay cho Lý Cao-tông làm quốc vương. Trong bài chế có câu rằng : « Tức lạc-quốc dĩ triệu phong, kỳ tăng thế-tập ; Cực Chân-vương nhi tích mệnh, hà dãi thứ thăng », nghĩa là « Tới chỗ lạc-quốc mà được triệu-phong, từ xưa đã đời đời nối chức tước ; đáng chân-vương mà cho mệnh-lệnh, không đợi gì phải lần lượt gia thăng ». Thế là có lễ đặc biệt (*Khâm định*, q. 5, tờ 23 a). Đến tháng bảy năm ấy 1186 Vua Lý sai Lê Hoè-Khanh đem phương vật sang sứ nhà Tống (*Khâm-định*, q. 5, tờ 23 a).

(Xem tiếp trang 15)

SỬ LIỆU

(Tiếp theo trang 7)

luận *Thiên-hạ đại-thế-luận, Tế cấp luận, giáo-môn luận.*

Năm *Mậu-thìn 1868, tháng mười,* giáo-dân *Đinh văn-Điền* người huyện An-mô tỉnh Ninh bình mật-tâu sự-nghi như sau này:

Lập sở đinh-điền; mở mỏ vàng; làm tàu hoả; nhờ người Thái tây qua dạy; kết với nước Anh làm viện; lập nhà thông thương hàng hoá; tha cấm binh thư, binh-pháp để cho người trong nước học tập; quân lính thời khiến chuyên tập nghề bắn bớt làm việc quan và thêm lương ăn để chúng duyệt tập cho siêng, khi làm sự thời thưởng phẩm hàm cho hậu, tử trận thời xét con cháu mà dùng, tên nào bị tật thương thời cấp lương nuôi trọn đời.

Triều đình nghị rằng mấy điều ấy chưa hiệp thời thế bỏ qua không làm.

Đây là tháng sáu năm trước (năm Đinh - mão 1867) người Pháp đã lấy nốt ba tỉnh Vĩnh long, An-giang và Hà-tiên ở Nam-kỳ rồi.

Năm *Nhâm - thân (1872) tháng mười một,* sẩy việc Từ phồ Nghĩa (Jean Dupuis) ở Bắc-kỳ.

Năm sau *(Quí - dậu 1873) tháng mười,* An nghiệp Francis Garnier) đánh hãm thành Hà-nội, Nguyễn tri Phương thất và giặc giã nổi lên ở nhiều nơi ngoài Bắc-kỳ.

Năm *Ất - hợi (1875), tháng mười,* Nguyễn hữu - Độ (chức Quản - lý thương - chánh và bảo-phòng ở Bắc - kỳ) về Kinh, vào chầu. Trong nhời điều trần lên vua có nói là « ngày sau chắc phải khai-khoáng, đến khi ấy xin phải nhiều người siêng năng thạo việc hiệp với Đại pháp đốc làm, cốt khiến cho ta giữ lấy lợi quyền ».

Ngài khen phải, cho thăng chức chưng bình như không cho thi hành nhời tâu ấy

Năm *Kỷ - mão (1879), tháng năm, Nguyễn -Hiệp* đi sứ Xiêm về.

Ngài hỏi tình - thế ở Xiêm, Nguyễn - Hiệp tâu như sau này:

« Chúng tôi tới thăm nước ấy khi trước có người nước Bút tu kê (Portugal) ở đó buôn bán thời tình-thế phương Tây cũng đã hơi biết! Đến khi nước Anh, đến cầu thông - thương, nước ấy hòa với nước Anh, nên Anh không gây oán được. Vì thế đã không mất đất mà lại được giao - hòa với chín nước, Pháp, Y (?), Phổ, Ý, Mỹ, Tây ban-nha, Hà-lan, Bút và Anh. Chức Lãnh sự thời cho Anh làm đầu, qua lại giao-tiếp không trở ngại gì cả mà nước Xiêm vẫn giữ quyền, người nước ngoài không hiếp oán được. »

Nhời Nguyễn - Hiệp tâu thật đáng để cho vua chú ý. Nhưng Ngài chỉ truyền rằng: « Bọn Nguyễn - Hiệp đi sứ chuyến này khó nhọc » và cho tùy bậc ban thưởng (1).

Năm Canh - thìn (1880), tháng sáu, Ngài khiến sứ qua cố g tâu và điều - đình cuộc « *Chiêu - thương* » nghĩa là nhờ nước Tầu giúp ta về sáng ống, tuy bề ngoài chỉ là một công cuộc buôn bán thường. (Tháng ba năm sau, người Tầu là Đường đình Canh đến kinh coi cuộc Chiêu - thương. Ngài khiến đãi yến ở Bộ Lễ và ban cho vật hạng.)

Năm *Tân-tỵ (1881) tháng hai* Hàn-lâm viện tu-soạn *Phan Liêm* mật tâu các việc như là: mở thương - cuộc hợp vốn đi buôn; *mở các mỏ, học tập tiếng nói và kỹ-nghệ cơ-xảo ngoại-quốc.*

Ngài khiến Cơ - mật duyệt lại. Rồi Cơ - mật tâu: « Khoản khai thương không tiện, còn các khoản kia *xin tư các tỉnh hiểu xét,* có ai xin đi mở mỏ và đi học thời tâu về, sẽ nghĩ »

Ngài ban rằng: « Kẻ lão-thành lo việc Nhà nước, chẳng việc gì là e ngại xét kỹ nhưng *nên làm thế nào cho ngày càng tấn tới, nếu không thời tất phải lui.* »

Theo hai tài - liệu trên đây, ta nhận thấy là vua Tự đức, tuy đã phải nhượng cho nước Pháp cả xứ Nam-kỳ, vẫn còn có ý muốn kháng cự vẫn còn trông mong ở sự giúp đỡ của nước Tầu Ốc *kháng chiến của Ngài là lý chính làm cho Ngài không để ý đến các nhời điều- trần của các quan.* (2) *Tuy vậy Ngài cũng muốn duy tân nước ta nhưng có lẽ Ngài đã bị nhiều quan lại-triều lúc bấy giờ cố-hủ quá làm cho Ngài không tin ở mình nữa.*

Nhời Ngài dụ: « Làm thế nào cho ngày càng tấn tới, nếu không thời tất phải lui » tỏ cho ta biết ý ngài muốn cải cách.

Tháng mười hai (cũng năm Tân-tỵ 1881), Khoa-đạo *Lê Đình* từ Hương-cảng về.

Ngài hỏi: « Có nghe thấy gì và người ta có nói đến việc gì ở nước ta không? »

Lê-Đình tâu:

« Các nước bên Thái-tây giàu

mạnh, chẳng qua nhờ việc *buôn* và việc *binh* mà thôi. Dùng binh để giữ nghề buôn, dùng nghề buôn để nuôi binh, nên chỉnh-đốn việc thông-thương là cần cấp hơn.

Gần đây nước Nhật-bản bắt chước Thái-tây thông-thương khắp các nước, nước Tầu cũng làm theo cách ấy, lần lần cường-thịnh được.

Hoặc có kẻ nói vật-sản nước ta vẫn nhiều như vàng, bạc, than mỏ người thông-minh cần-đông nếu hay gắng sức mà làm thời việc giầu mạnh cũng chẳng khó gì, chỉ vì văn thơ phiền quá và việc làm hay câu-nệ lắm thôi. »

Tôi không biết là Ngài phán như thế nào,

Tháng ba năm *Nhâm-ngọ (1882)* người Pháp Vi-Ê (Henri Rivière) đánh thành Hà-nội và quân Pháp lần đầu đánh lấy cả đồng bằng Bắc-kỳ.

Tháng sáu thời vua Tự đức băng-hà.

***

Trên đây, tôi trình bầy một ít tài-liệu thuộc về đầu-đề mà tôi đã nêu ra ở đầu bài : *đầu-đề thời rộng mà tài-liệu tôi biết thời rất ít !*

Dù sao, ta cũng tạm hiểu được ít nhiều điều.

1. — Từ bài điều-trần của Nguyễn trường Tộ năm 1863 đến nhời tâu của Lê Đình năm 1881, đã có *18 hay 20 năm lịch-sử*. Giai đoạn lịch-sử này khởi đầu là sự thất bại năm 1862, nhượng ba tỉnh Nam-kỳ cho người Pháp và kết-liễu là sự hạ thành Hà-nội lần thứ hai do người Pháp Vi-Ê. (Vua Tự đức băng-hà ngay mấy tháng sau)

Vậy *sở dĩ có nhiều người điều-trần như Nguyễn trường Tộ* năm 1863, *Đinh văn Điền* năm 1868, *Nguyễn hữu Độ* năm 1875, *Nguyễn Hiệp* năm 1879, *Phan Liêm*, năm 1881 và *Lê Đình* cũng năm 1881 — đấy là không kể những người có điều trần mà tôi không biết — *là tại nước ta lúc bấy giờ qua một thời kỳ rất khó khăn* Vì thấy nền tự chủ của nước nhà bị lung lay quan và dân đã nghĩ tới sự chống đỡ. Họ đã bị hoàn cảnh đánh thức vậy.

Nhưng nếu họ đã không nghĩ tới sự duy-tân nước ta trước năm 1862, thời họ điều-trần có chậm không ?

Trước năm 1862, họ không biết rõ sức mạnh về binh bị của người Pháp như thế nào vì sự Âu-học không được mở Vậy ta không nên trách họ là đã chờ tiếng sáng nổ ở Nam kỳ mới tỉnh dậy. Trái lại ta có thể bảo rằng họ đã hiểu thời thế một cách nhanh chóng, thứ nhất đối với Nguyễn trường Tộ năm 1863. Chỉ Triều đình là vẫn u-mê mà thôi

2. — *Nhưng họ đã điều-trần về những khoản gì ?*

Sau này nhà sử-học sẽ xem kỹ từng bản điều-trần một Ta tạm biết là có mấy khoản *chính* sau này :

Một là : mở rộng sự buôn bán học tập tiếng nói và kỹ-nghệ cơ-xảo ngoại-quốc, mở các mỏ, mời người Thái-tây qua dạy... nghĩa là *Âu-hóa nền văn-minh của ta và lập cho nước nhà một nền kỹ-nghệ.*

Hai là : kết với nước Anh làm viện hay *hòa với các nước, theo như người Xiêm*, chỉnh đốn việc binh bị của nước mình.

Khoản thứ hai có liên-lạc mật-thiết tới sự *giữ nền tự-chủ* ở Trung và Bắc hai kỳ còn khoản

(Xem tiếp trang 16)

---

(1) Năm Canh-ngọ (1870), tháng giêng viên Pháp Soái ở Gia-định đưa thư mời nghị định ước mới sau khi cả xứ Nam-kỳ đã nhượng cho nước Pháp). Ngài truyền hỏi Tổng-đốc Bình - Phú Thân văn Nhiếp và Tổng đốc An-Tĩnh Hoàng-tả-Viêm Hai ông đều tâu : « Xin đưa thư cải lễ và xin nhờ các nước hòi - đồ y làm chứng — như các Trấn-mục ở Hà-châu, Hương - cảng hoặc các nước bên Thái - tây — để cho nhời hòa-ước được chắc chắn.» Đình-thần là Trần-tiễn-Thành đều tâu : « Xin đợi nước Pháp đáp thư lại mới hiệp sự cơ lại xin đợi định nhời ước rồi giao cho quan khâm-sứ thương với viên Pháp soái » Ngài ý theo Vậy Ngài đã sẽ khéo hay vụng ?

(2) Ngài sở dĩ có ác khẩu-chiến ấy vì Ngài sợ người Pháp từ Nam-kỳ sẽ ra đánh lấy cả Trung, Bắc hai kỳ nữa

Cuối năm Tân tỵ (1881), Đường đình Canh tới Kinh, quan Thương-bạc Trần thúc Nhẫn khoản tiếp, có nói rằng « Quan Khâm-sai nước Tầu tới trú ở nước Anh lên là Tăng kỳ Trạch có bảo rằng Lãnh-sự Pháp là Thoát - Lãng đã xin đem một hai ngàn quân đánh lấy đất Đông - kinh nước Nam, Nghị-viện - Pháp đã ý rồi, nay mai sẽ đem binh Pháp qua và các đạo binh ở Tây-cống đến một lần đánh tiếng nói đuổi Lưu - vĩnh - Phúc chẳng qua thác từ đó thôi. Nước Nam nên chóng bàn mưu mà giữ nước

Đúng như nhời Đường đình Canh nói, tháng ba năm sau Nhâm ngọ 1882), Vi Ê (Henri Rivière) đánh hãm thành Hà-nội.

HÀ-THÀNH NHÂM-NGỌ LỤC

(tuồng cổ)

Số 2

Khái-sinh DƯƠNG-TỰ-QUÁN *dịch*

Dũng Long ra, cùng ca :
Trực bắc quan sơn kim cổ chấn,
Chỉ nh tây xa mã ẩ t ư tri. (1)
đến chỗ quan Thượng nói :
dạ, đời có việc chi,
Long, Dũng tôi đã vô thân mệnh.
Quan thượng nói : ờ, quân ấy nó cố vi hòa mệnh, bữa hôm xưa đã hạ chiến thư,
hỏa tốc bắt đắc kê ri,
Hai người phải theo ta ra trận.
Long, Dũng nói : dạ, nó thế thì ai không giận
có thế thì ai không giận,
Vậy chính tây tinh nguyện thân đương
Đem thân này ra đám chiến trường,
So tài lực đã mấy người đương được tá ?
Quan thượng cười nói : nói nghe cũng khá, nói nghe cũng khá, cho hai người ra truyền lệnh hạ truyền hàng phố phả dọn cho mau
Long, Dũng ra, nói : lệnh quan lớn truyền hàng phố dọn cho mau, dọn cho sạch, để lấy lán bắn súng, ở dưới sông các tàu bè kéo lên mạn ngược mà đóng, kẻo ngày mai có trận giao công.
Một người ra nói : anh em kiếm lối đi thông ngôn phá cách chăng ?
ca : Xim xim bồ đà, xim xim bồ đà,
Cái đu, ên ta nó hãy còn đó da na,
Ở trên *ngôi* đã có ông bà,
Chỉ mà chẳng đặng, mô mà chẳng xong
nói : lệnh quan tây trư ề xe đi dầm đập, mượn kéo đăng đăng, truyền đến thủy bắc sáng đồng, các sà-lúp tuổi reo trái-phá, thiên lý kinh chiếu giữa thành mà nã ; bao nhiêu binh tập cu li « tuốt tuốt » cả theo ta ; nào quân Ả rập lính Lăng xa, rượu « áp xanh » hãy cho vài cốc. Kéo lên cho chóng, lên tận gác cửa thành mà đóng, súng lục liền nã khắp các đ nh. Bắn che đó phá sạch tan tành, hễ thắng trận rồi ta tư nhà nước, các cửa thành hễ quân nào lên được trước, thời quân công đã có mề-đay.

Giao chiến một hồi, quân tây chết cũng nhiều ; cử Dũng múa dao chặt luôn ba thủ cấp, nó :

Vừa mới ra tay siêu một lát, chém liền ba quắc (2) ; vì nước trừ giặc, âu ta đem về nộp quan lớn lấy công.

Tay cầm 3 thủ cấp ca :
Bắc cực triều đình trung bất cải,
Tây sơn khấu đạo mạc tương sâm. (3)
Vào trình quan thượng nói : dạ, vừa mới ra tay siêu một lát, chém liền 3 quắc, vì nước trừ giặc, âu tôi xin đem về nộp quan lớn lấy công.
Quan Thượng cười nói : Ờ, cử Dũng, cử Long giỏi, giỏi thiệt, rượu thắng trận ta hãy tạm khao mươi chén rồi ta mở cửa xuất chiến để quân này nó biết tay ta
Long, Dũng nói : dám xin quan lớn đừng ra, ta hãy cứ kiên thành cố thủ, chờ nó đến ta chém quắc thời hơn.
Lại giao chiến vài hợp, quân tây bắn trúng cử Dũng cử Long vực lên khóc nói :
Tiếc thay trí dũng có thừa
Hàm thiêng khi đã xa cơ cũng hèn.
Ba quân đông mặt trận tiền,
Sao mà chẳng đợi khải hoàn hở anh ?
Cường-đi để nó tung hoành,
Ngọn cờ ngơ ngác trống canh trễ tràng.
Đương khóc, thấy kho thuốc súng cháy lên ngùn ngụt, đến chỗ thượng quan nói : dạ, cấp báo, cấp báo, kho thuốc súng vô cớ cháy lên

ngàn ngụi, bẩm quan tây nó có nội-công, xin ông lớn tìm đường mà chạy.

Quan thượng nói : nói đâu thế ấy, đạo nhân thần ta phải chỉ trung ; âu ta về bái tạ hành cung, rồi ta sẽ mưu đồ tái cử.

vừa đi vừa ca : Thiên môn vạn lý tinh thần viễn,
Nhất tiết cô thần nhật nguyệt minh (4)

lại có người vào báo : dạ, tôi trông lên các cửa thành, mặt cửa tây, tây lên trắng xóa con bây giờ không nên thong thả, xin cụ tìm đường mà tháo chạy mau.

Quan thượng nói ; Sự thế đáo đầu, nào vô mưu ở đâu ? cùng ra đó để ta hành lễ.

đi ra, ca : Thạch bi nhất phiến cương thường lệ,
Đỉnh thụ thiên điều tiết nghĩa dung. (5)

nói : đây đã đến miếu Nguyễn công, vào hành lễ rồi, ta tự tận.

than : quân thần chi phận, dám đâu mưu lấy phận hân sinh, như đôi vầng nhật nguyệt chi minh, chiếu xích tâm cho tôi được thoả nguyện tùng tiên thần Nguyễn-Tri Phương ư địa hạ. Tôi xin tạ thiên, tạ địa, tạ quân vương, gắc cổ thụ, mối cương thường, ba trung lột treo gương còn để đó. Tâm phi thủ thổ. Thôi thì tội dữ thành câu vong, nhân thần cho vẹn chữ trung, gãi cùng nhật nguyệt, tỏ cùng nước non.

Tự bẩn, một người ra : chẳng dấu chi, đội nhất tuần là mễ, hầu quan lớn từ thuở 13, chỉ một nghề trăng chơi người ta, hễ vô phúc thời gặp tay tớ, nào kìm cặp, gông cùm, treo kẹp, anh nào mà khảo chẳng phải sưng, cứ một mực khăng khăng, nghề tung hứng đã dợm già đỡ đó ; trên ba đình, dưới cho đến các thày huyện thày phủ, ông nào khó tính, tớ lựa cũng xong-vô sự bất thong dong, khi nằm khểnh nằm na khói thuốc, rồi vớ được anh nào tớ lại gông, tại công lại trói, chả chuyến sai nào không có anh thất thổ vong gia ; nghe quan lớn ta ngài tự tận ở đâu ban nãy, anh em ta hãy đi thăm ngài cho phải đạo sư sinh.

ca : Nhác trông thành quách tan tành,
Gẫm thêm non nước đã đành về đâu ?
Thương thay ! quan lớn đi đâu để
thương, để nhớ để sầu cho ai ?

một người nói ; Kia ai như quan lớn tự tận ở góc cây kia ; biện một lễ ta vào quyền thần. (6)

một người nói : bác ơi, hãy bác lễ xong rồi chia phần hay ta đánh chén,

Quan ăn ra, cười, nói : hảo tự tận, hảo tự tận, nhờ phúc nhà thoát khỏi nạn này, nào trẻ đâu hay, sắp đến chấp, ta vô thành ta ngồi, đứa nào đi bảo cái quan đầu đó, rằng quan tây người cũng rộng dong, tội chi mà lăng tăng mãi không song, ra đầu thú bẩm người không giết đâu, nhược bằng cố ý chấn biệt, ắt người luận cho trốn giả làm tội.

Quan bố nói : nghe quan ăn nói, ta cũng lại muốn ra làm quan, chẳng biết rằng người nói thực hay nó dối, ra mà phải tội, sao bằng ta hãy lánh một nơi, nghỉ đó thảnh thơi. Sách có chữ : Đào vi thương sách, đương con khốn ách, tránh ông voi có sấu mặt nào !

Bà bố nói : Ông chạy đâu ! ơi tôi cũng theo, nào quân chiến tâm sắp xửng cỗ mấy mươi đôi bòm gánh, đông đồ vào ta chạy theo ông.

Một người nói : bẩm đôi quân chiến tâm bà hay đội quân chiến tâm ông ?

Quan đề đốc ra nói : nhân thần chỉ trung, hay là trẻ hay kiếm thuốc độc để ta cũng đi tự vẫn.

Bà đề nói : Xin ông đừng quá phần, tội tình chi mà nỡ hoài thân đi ? Chết có hơn gì ? Vẫn thuốc độc chỉ tồn ngồi xót ruột, sao bằng ông hãy chờ bữa mai bữa mốt, rồi ra hầu có cái triều-đình, cứu sử phân minh. Tương tuổi tác tất là ông nhẹ lại, can chi mà vội ? rồi hãy giờ ông lại đời tội, lập công.

1) *Nghĩa : Trống đục non sông chàu bắc kíp,*
Thư sai xe ngựa đẹp tây man

2) *Đàn giặc*

3) *Triều đình cởi Bắc không thay đổi, giặc cướp non Tây đừng lấn sân*

4) *nghĩa : cửa trời muôn tấm trăng sao pa đẹp tiết đôi vầng nhật nguyệt soi.*

5) *diễn : giọt lệ cương thường hiu đà tạc, nghĩa cây ở sân đáng tiết nghĩa.*

6) *chôn tạm*

Các quan vào. hai cô thanh lâu ra nói: quan tây người đã vào thành, chị em kiếm lối ta đi tảo bạc.

Ca: Chưng tình một mảnh con con,
Tàu lửa cũng lọt, Tây khuôn cũng vừa.
Duyên em sẵn đó bao giờ,
Những tờ hờ hững hững hờ mà sinh.
Chẳng qua vì cái hữu tình...

Xưng danh: ô vậy, chả dấu chi, chị em tôi sinh trưởng chốn lầu xanh, chỉ một nghề tô son điểm phấn, cả phong lưu đã đành có phận, nhưng mà tính ra không tốn hết bao nhiêu, mươi điều thuốc phiện, năm câu chuyện kiều, đánh chết một những phường tai mắt, kiếm ăn thời nghề này dễ nhất, lại đa na một thứ hoa sòe, bao nhiêu các chị nhà quê, sớm sang ra là theo tôi tất cả, nghe quan tây người tiến lỗ thành đã phá, chị em tôi sắm sửa áo quần, đạo qua ta chơi một lát, muốn hoa sòe thời « cập tên » người phất, lại xênh xênh cho thỏa kiếp chơi xuân.

Một lũ lính tây và hai ả thanh lâu gặp nhau, truyện trò soắn sít và đùa bỡn, hai ả ca:

Duyên xưa kết với ông Dê,
Bây giờ run rủi lạ vế « cập tên ».
Chẳng qua là bám tông tiền,
Nọ là núi cỏ sông nguyền với ai?
Kia kia khóm liễu Chương-đài....

Hai ả vào, một người ra nói: anh em kiếm lối đi đưa thư vào Quảng cho bà Hoàng, phải cách chăng?

Hát một khúc rồi nói, A, Hà thành có việc ông lớn người tẫu tiết đi rồi, tôi vâng đưa tin về trình bà lớn biết..

Bà thượng xem thư than: cơ trời khe khắt
Bỗng đất bằng nổi trận phong ba,
Người đã đem thân tuẫn quốc gia,
Chữ thân đạo đành rằng phải thế,
Nỗi sau này nói sao xiết kể,
Cảm thương thay tử biệt lúc bao giờ?

Nói: nào thị tỳ, trình cụ cố để ta ra thăm quan lớn.

Cụ cố ra, khóc nói: Con sao nỡ vội? đã đành rằng không dám bội quên ơn, ở nhà còn chút lão thân, sao không thấy có lời nhắn lại?

Than: Vầng hồng soi tỏ lòng son,
Vua tôi nghĩa nặng, mẹ con thêm tình.

Bà thượng nói: Xin cố nghỉ nhà thong thả, để con ra thăm chuyện tỉnh Hà,

Ca: Đất bằng nổi trận phong ba,
Cây cao cả gió, huyện già giãi xương.
Thương thay muôn dặm phù tang,
Cỏ xanh sơ sác, lá vàng ủ ê.

Quân hầu nói: Đây đã đến tỉnh thành, mà quan lớn ở trong vũ miếu.

Bà thượng vào thăm mả, khóc:

Ối thương ôi! là bởi vì đâu, nên nỗi nước non này? công 10 năm bỏ lại một ngày; tấm trinh liệt sao trời nỡ phụ?

Trên huyên thất tuổi già lạ khụ.
Còn nhiều điều ý vọng môn lư,
Ơn quốc gia gặp lúc bây giờ,
Người đã vậy, dĩ thân hứa quốc,
Mẹ già đầu bạc, thiếp biết sao phụng được tử-thân?

Trong bãi lính tiếng vẫn mây trắng,
Ngoài Nùng Sơn lẳng lặng bụi vàng,
Đã quốc sĩ lại gia mang,
Con còn bé, thiếp biết làm sao được?
Thôi thôi đành phận trong khuê các,
Âu là tôi sắm một lễ chiêu hồn
Rước quan lớn về tôi ninh thế (1)

Nói: Trẻ bay đâu, đi mời thày thiếp vào đây để ta phục hồn quan lớn.

Quân hầu: Dạ.

Thày thiếp nói: Phen này ăn lớn, phen này ăn to. Chẳng dấu chi, tôi thày thiếp phố Đồng xuân, tiếng cao tay đồn khắp các phố đã dân.

Bao dân việt về tay tôi hết cả, nào đạo trảng, sắp sửa theo thày tuốt cả, để ta đi làm đám quan Hoàng, người chức trọng quyền cao, đám quan lớn thời ta phải có phen nay oản vô số, chè vô số, thày tớ ta được bữa no say.

Ca: luật linh, luật linh, theo thày,
Phi phù chí quỷ cao tay thông huyền,
Trên tam bảo, dưới cửu tuyền,
Tìm đâu thời cũng nhẽn tiền thấy ngay.

Nói bà thượng: Dạ bà lớn đòi chúng tôi

1) Chén.

đến đây sắp đàn việt cho thày sái tĩnh, nào thày thống, nào tiêu, nào cảnh, sắp ra cho chỉnh, ai ngồi đồng vào để thày xem.

Một người vào ngồi sai rằng : Lôm tôm chứng lôm tôm chứng.

Thày sai quan tướng đi đâu ?
Hồn ở đâu đó đi tìm về đây ?
Thày sai quan tướng đi ngày,
Hồn ở đâu đó đi ngay tìm về.
Thày sai quan tướng đi về.
Lễ vật chút hết, cản chè vào bao.

Tan đàn, một thị vệ ra nói : Phương cấm thần cao, long trù nhật lệ, ơn vua ta là nhất đẳng thị-vệ, trải mấy phen vâng mệnh khâm sai, đáng mặt làm tra, thôi cũng thỏa đời nhân thế, nào ấn phù ngự phù mấy rạm, phong hành lôi đệ, sắp cho mau ta tới tỉnh Hà, phụng ân chiếu tặng phong quan Tổng đốc.

Ca : Quan san muôn dặm công phu,
Nhác trông thành quách ngỡ là gấm thêu,
Đến cửa đường xá dập dìu,
Sớm khuya liễu đón hoa bào sinh ghê.
Nói : Đây đã đến Hà thành công quán,
Mời các quan ra có chỉ triều đình.
Viên chế đài nhất tiết cô trinh
Phụng ân chiếu tặng phong bình hệ.
Nào vũ mẫu ở đâu sẵn đó,
Phối tự vào cao tỏ vẻ trang thần.
Nghiêu Thuấn thánh quân,
Cho dụ tê thiết đàn nhất thứ.
Còn các quan đâu nữa, phụng Triều đình có chỉ xử phân

Quân hầu chào, ca :

Nghiêu Thuấn quân, Nghiêu Thuấn dân,
Nước non Nam Việt, thánh thần Đường Ngu.
Thành cung vững tối hoàng đồ,
Dân ta kích nhưỡng (1) khang cù như xưa.
Anh em kiếm tối dở trò
Ca : Trăm năm trong cõi người ta,
Chẳng qua mà đối dở ra một trò.
Biết ai người trí người ngu.
Người lương người xú để cho sau bàn.

Khái Sinh
DƯƠNG TỰ QUÁN

1) Kích nhưỡng là gỗ phách đi đường khang cù mà hát. Đời vua Nghiêu nhà Đường, trong nước thịnh trị, nhân dân vui vẻ như thế.

ĐẠI NAM DẬT SỰ

(Tiếp theo trang 9)

Đấy là đối với nước Tàu, còn đối với Chiêm-thành, trên này vừa chép « tháng ba năm 1177 quân chiêm vào cướp châu Nghệ-an ». Không thấy sử chép ở ai đi đánh, chỉ thấy sử chép « Tháng ba năm 1184, Chiêm-thành đến cống » (*Toàn-thư* q. 4, ờ 20a). « Tháng bảy năm mậu-ngọ 1198, Chiêm thành lại sai sứ sang cống và cầu phong. Tháng mười năm sau, vua ngự Thanh-hóa bắt voi, nhân sai sứ phong cho vua nước Chiêm-thành » *Toàn thư*, q 4 tờ 22 b).

Tháng bảy năm quí-hợi 1198 chức điện tiền chỉ-huy-sứ trị châu Nghệ-an là Đỗ-Thanh và chức châu mục là Phạm-Diên tâu rằng : « Quốc-chủ Chiêm thành là Bồ-trì (Sûryavarman II) bị chú là Bồ-Đề đuổi, nay đem thuyền chở vợ con đến đậu ở cửa bể Cơ-la (nay là cửa-bể Kỳ-anh Hà nhượng), ý muốn cầu cứu. Tháng tám vua sai Đàm-Dĩ-Mông và Đỗ An đi kinh lý việc ấy. Sắp đến cửa Cơ-la, Đỗ-An nói rằng : « Kẻ ấy đem quân đến, tình giặc khó lường. Tục ngữ có câu « Bồ kiến vỡ đê, ngọn lửa cháy nhà » nay Bồ-Trì tá nhũng là tổ kiến và ngọn lửa mà thôi ». Dĩ-Mông đem lời nói ấy bảo Đỗ-Thanh và Phạm-Diên nên phòng bị sẵn. Bọn Đỗ-Thanh nói rằng : « Kẻ ấy đã có nạn đến cầu cứu thì còn nghi ngờ gì nữa ? » Dĩ-Mông giận đem quân về. Bọn Đỗ-Thanh và Phạm-Diên bàn nhau đánh úp Bồ-Trì để lấy kế tự-toàn nhưng mưu tiết lộ, bị bọn Bồ-Trì giết, dân Nghệ-an kinh hãi bị vỡ chết vô kể. Bồ-Trì cướp bóc thật dữ, rồi về (*Khâm định*, q. 5, tờ 29 b *Toàn-thư*, q. 4 tờ 23 b).

Năm nhâm-dần 1182 nước Tiêm-la sang cống (*Toàn-thư*, q 4, tờ 19 b). Năm giáp-thìn 1184, nước Tiêm-la và nước Tam-phật-tề có thuyền buôn vào trấn Vân-đồn, dâng phương-vật, xin buôn bán (*Toàn thư*, q. 4, tờ 20a). Mùa xuân năm tân hợi 1191 nước Chân-lạp sang cống (*Toàn thư*, q. 4, tờ 21 b).

Năm Nhâm dần 1182 đắp đàn phong tướng, phong Ngô-lý-Tín làm thượng tướng quân đem quân thủy quân bộ đi tuần bắt trộm cướp (*Toàn-thư*, q. 4, tờ 19 b).

Tháng giêng năm quý-mão 1183, cho Ngô-lý-Tín làm đốc [illegible] đi đánh Ai-lao (*Toàn thư*, q. 4, tờ 2[illegible] a).

Năm chấm - tỵ 1192. Người ở giáp Cổ-oàng, châu Thanh-hóa làm loạn, dẹp yên được. Nguyên trước có người ở giáp Cổ-oàng thấy vết chân rồng (?) ở trên cây am-la (tức cây muỗm, chữ Tàu là hương - cái quả, giống quả lê Tàu. Người trong giáp là Lê-Văn xem rồi đoán rằng [illegible] là vật ở dưới nay ở trên cây, thế là rồi đêm dưới [illegible] trên! Rồi cùng nhau làm loạn; tháng 1192 dẹp được (*Khâm - định*, q. 5, tờ 24 b).

Năm mậu-ngọ 1198, người ở làng Cao-xá, châu Dễ, là Ngô-công-Lý chiêu tập bọn vô-lại [illegible] người châu Đại-hoàng là Đinh-Khả và Bùi - Đô cùng thời làm loạn. Đinh - Khả tự xưng là con cháu Đinh Tiên-hoàng, ủ du bọn tiểu-dân theo nhiều lắm. Việc ấy đến tai vua, vua bèn chiêu dẹp bình dẹp (*Khâm - định*, q. 5, tờ 26 b 27 a).

Tháng chín năm 1203, người châu Đại-hoàng làm phản. Nguyên người châu Đại - hoàng là Phí-Lang và Bắc-Lương đến cửa quan tâu rằng: « Đàm-Dĩ-Mông có tội làm một nước oán dân. Dĩ-Mông tức giận, cho người đánh bọn Phí-Lang. Bọn Phí - Lang từ bấy giờ tích oán, nhân tiện - tay sẵn kho muốn khởi loạn, bèn dủ mọi làm phản. Vua sai thức chư hầu là Trần - lệnh - Hình làm nguyên-soái đem quân đi đánh. Rồi lại sai thượng thư là Từ - anh - Nhị đem người ở châu Thanh - hóa cùng thời tiến lên đánh nhau với Phí - Lang ở cửa sông Lộ - bố (huyện Ý-yên, chưa biết định chỗ nào). Quân quân nhà vua [illegible], Trần-lệnh-Hình và Từ - anh - Nhị đều chết (*Khâm - định*, q. 5, tờ 30 a, *Toàn thư*, q. 4, tờ 24 a).

Đến « tháng giêng năm sau 1204, sai Đỗ - Kính - Tu đi đánh châu Đại - hoàng cũng không được » (*Khâm định*, q. 5 tờ 30 b, *Toàn thư*, q. 4 tờ 24 a).

Tháng ba năm ất - sửu 1105, bọn thổ - man nhà Tống ăn cướp ngoài biên. Quan quân đi đánh, tiểu - dân người thì chạy trốn, người thì đi lính, thành ra kiệt sức, trộm giặc dần dần nổi lên. Đang lúc ấy vua sửa sang xây dựng không ngớt, chơi bời quá độ, nghe ngoài thành có giặc giả cách là không biết, chỉ biết nhàm của cải, cho nên bề - tôi phần nhiều bắn quan chuộc ngục, không thương xót gì ai cả. Tính vua lại sợ sấm, lễ nghe tiếng sấm là giật mình, hạnh-thần là Nguyễn-Dư tự nói bẽ thuật cấm sấm! Gặp bấy giờ có sấm, vua sai Nguyễn Dư làm thử xem. Dư ngửa mặt lên trời đọc thần chú, nhưng sấm càng dữ, vua hỏi gặng « Sao thế? » Dư thưa rằng: Tôi đem phép-thần cấm [illegible] vì trời cao [illegible] nên bền [illegible] bao như thế! » (*Khâm định* q 5 tờ 30 b, *Toàn thư*, q. 4, tờ 24 b).

Lúc ấy trộm giặc nổi lên như ong, nên tháng giêng năm đinh-mão 1207, vua xuống chiếu tuyển những tráng [illegible] trong nhân-dinh sung quân ngũ, sai quan các lộ thôn, quan để bắt trộm giặc. Tháng mười năm ấy, bọn sơn-man ở núi Tản-viên châu Quốc-oai, đến cướp làng Thanh - oai, quân chúng rất mạnh, không thể trị nổi (*Khâm định*, q 5, tờ 31 a, *Toàn thư* q. 4, tờ 24 b 25 a).

(*Còn nữa*)

Ứng-hoè NGUYỄN-VĂN-Ố

SỬ LIỆU

(*Tiếp theo trang 11*)

đầu là để *duy-tân nước ta*, dắt ta lên con đường tiến-hóa của các nước Thái-tây, con đường mà nước Xiêm, nước Tầu, nước Nhật đã theo trước ta vậy.

3. — *Triều-đình có thể thi-hành những khoản ấy được không?*

Xét ra nhời điều - trần chỉ nói về *nguyên-tắc* sự cải-cách, chắc không nói tới các *chi - tiết thi-hành* cho nên triều - đình do dự, nhưng lý-chính là triều - đình đã không muốn hay không dám thi-hành, tuy rằng *triều-đình có thể thi hành được*. Mà nếu có thi-hành *chắc cũng không chậm*; Vả lại nếu nhà vua cương-quyết theo nhời đề nghị, và các quan khéo-léo trong cách giao thiệp thì *có lẽ ta đã được nhiều kết quả tốt*.

4. *Tại sao biết bao nhiêu bài điều-trần đều bị gác bỏ?*

Có nhiều lý.

Lúc đầu, vua và đình thần không tin ở sự trung lòng của Ngô văn Trường Tộ và Đinh văn Điền (và chắc còn của nhiều người khác nữa) vì họ là giáo-dân, vì họ đã đi theo tôn giáo người Pháp.

Sau này, sự xin chuộc ba tỉnh Biên-hòa, Gia-định, Định-tường không được và sự bị ép nhượng ba tỉnh Vĩnh-long, An-giang và Hà-tiên làm cho *vua, quan ta chỉ lo tới sự khôi phục đất cũ hay sự giữ đất còn thừa bằng cách chống cự bằng sự chiến tranh*. Như thế thì ba thi-hành những

nhời điều-trần thế nào được, tuy rằng nghĩ tới sự khôi phục, nghĩ tới sự chiến-tranh lúc bấy giờ là đổ dầu thêm cho lửa cháy từ Nam ra Bắc.

Muốn thi hành những nhời điều-trần lúc bấy giờ, phải có một ông vua rất can-đảm mà nhìn sự thật và rất có nghị lực, oai quyền để bắt các quan phải theo mình.

Nhưng vua Tự đức, trái lại, thường ép mình theo đình-thần.

Vả lại, trong tâm-ý Ngài vốn ghét người ngoại-dương. Ngài có phê vào một bài tâu rằng: « Ta vốn không muốn người ngoài đến » !

5) Ta cũng lại nhận rằng những người điều-trần hoặc là thường dân, hoặc là những quan nhỏ, ít được tin nhiệm. Trần-tiễn Thành, Binh bộ Thượng thư năm 1862 là người rất đồng ý với Nguyễn-trường-Tộ nhưng không phải là người có đủ nghị-lực chống lại với vua và đình-thần để cho chính sách của mình được thắng. *Vậy những người điều-trần hay hưởng-ứng đã không phải là những « người hoạt động » có đủ tài, sức và can đảm để dìu dắt hay bó buộc vua phải theo mình.* Sau này chỉ có Tôn thất-Thuyết và Nguyễn-văn Tường là thuộc vào hàng người này. Các người điều-trần chỉ là những « người lý-thuyết », mà thôi và họ cũng không làm nổi lên được một phong trào trong dân chúng: Đối với một triều-đình mê muội là tất nhiên là họ bị thất lại vậy.

NGUYỄN-THIỆN-LÂU

Sứ mệnh về ai ?

(Tiếp theo trang 3)

bưng bít phong trào. Ngạch hành chính mở rộng, tăng thêm những chức vụ vẩn vơ, rồi các chợ phiên, các hội thể thao, học sinh, giả rồi, cố tạo cho ta một mó, Tự do dân chủ giả hiệu.

Song cũng, khủng bố, dân ta như say, máu càng hăng, và càng mua chuộc tuyên-truyền hoang thì sự áp bức bóc lột dân chúng càng khe khắt. Đến nỗi, rồi dân chúng chết đói hàng mấy triệu người, mà cả đến hạng được chúng nó mua chuộc cũng làm cảnh quần áo không đủ mặc cơm không đủ ăn, cần thể mong cách mệnh như trước chúng khủng bố nhưng không lại được mà chúng cố bưng, nhưng bưng mãi như cái nhọ, đến độ nó là vỡ tung. Trước bối Nhật đảo chính đã nhiều lần công chúa trí thức phải la rằng: « Tình hình tế thế này mà chưa cách mệnh là nghĩa lý gì »

Cái việc người ta nóng ruột đợi đã đến và đến bùng như lửa cháy. Sự thực đã dĩ nhiên thế không còn ai không biết và không hiểu, và trong thời gian ấy, ta đã thấy cái chính sách gian sảo và hiểm độc của quân Pháp đã làm một chỗ tử người, cố ngăn một dòng nước lớn mà không sao ngăn được.

Cái bài học ấy chúng ta đã biết và quên Pháp không phải ngu gì ?

Cho nên, lần này chúng nó làm le lại đạp chân lên đây, ta có hề hiểu trước cái thủ đoạn nham hiểm và sâu độc của chúng.

Bọn De Gaulle đã tuyên bố, vấn đề Đông Dương là vấn đề sinh tử của Pháp.

Phải, sinh tử của chúng thực ! Vì ta đã biết hiện chúng sau sáu năm chiến tranh, đang khốn đốn chết đói, chết khát gần hết giống, cho nên chúng định sang đây để rỏc xương, rỏc thịt ta, đem về mà bù đắp. Các bạn đã rõ chưa ? đừng tưởng sống được với chúng lần thứ hai chứ không nói là còn quần áo, nhà cửa xe ngựa, tiền của được với chúng. Cho nên ta phải hiểu, nếu đã không tử chiến giữ lấy nền độc lập, thì ta chỉ còn có bắt chước những nghĩa sĩ họ Điền Hoành. Từ giàu đến nghèo, từ sang đến nhược, rất đến người khốn cùng, chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ tranh đấu cho nền độc lập. Bỗ các bạn giàu có, bây giờ không phải lúc tính chân như vại, càng các bạn, càng nhiều quyền lợi phải bành vực ; các bạn phải là những người tiên phong của cuộc chống xâm lược hiện thời.

Còn giới trí thức, thì đây cái sứ mệnh của các bạn từ trước đến nay có bao giờ các bạn từ trối được không ? Mà nếu các bạn bỏ hũn để sầy sự nỗ nhàng, bởi các bạn có trách được sự khủng bố triệt để trả thù của quân phát xít, thấy mình đã mắc ở xem bao nhiêu phương châm sảo trá mua chuộc.

Tư sản và trí thức các bạn là phần tử tiên phong, vì giai đoạn lịch sử nay là giai đoạn của các bạn. Thành ông các bạn là người thừa hưởng nhất, và trái lại các bạn cũng là người phải hi sinh trước nhất. Luật tiến định lịch sử định rằng các bạn phải hoạt động thì không lý gì các bạn tránh được sứ mệnh và thoát được phong trào.

Nghĩ kỹ xem, ý dân là ý trời. Phận sự ai ? Quyền lợi ai ? Đoàn kết cho chặt và chúng ta phấn đấu.

KIẾN XƯƠNG

GUỒNG MÁY NỘI TRỊ

(*Tiếp theo trang 6*)

Guồng máy hành chính

Sau khi trình bầy cặn kẽ về chính sách liên hiệp quốc gia của Chính phủ, ông bộ trưởng nói tới bộ máy hành chính của nước Việt nam dân chủ cộng hòa.

Hiện giờ Chính phủ căn cứ vào ba điều cốt yếu.

1 — đem sự tổ chức mới

2 — trật tự

3 — thi hành chính sách của Chính phủ. Bộ máy hành chính gồm có các Uỷ ban nhân dân các làng các huyện hay các phủ, các tỉnh. Trong buổi đầu đã, còn nhiều điều lộn xộn và khuyết điểm. Chế độ quan lại và lý dịch đã bai bỏ và thay bằng một ban hành chính mới. Đối với các Uỷ ban địa phương, hiện giờ dư luận còn hoang mang và nghi ngờ. Vì đó cụ Hồ chủ tịch đã viết một bức thư gửi cho các Uỷ ban nhân dân vạch rõ các khuyết điểm của các nhân viên trong các Uỷ ban :

1 — Tại nhiều nơi, một số nhân viên trong Uỷ ban không phải là đại biểu của dân và chưa được phần đông dân chúng thừa nhận

2 — Nhiều người cậy thế làm càn, tịch thu trái phép, ăn lạm như các lý dịch xưa.

3 — Khẳng khỏa quan liêm, không gần dân chúng, hống hách và ỏ vẻ quan dạng.

4 — Ỏ bè phái, kéo bè đảng ra mà tranh quyền cố vị không nghĩ đến lợi ích chung

5 — Chia rẽ các tầng lớp trong thôn xã, quá chú trọng quyền lợi của một giai cấp mà quên quyền lợi của giai cấp khác

6 — Kêu gạo không chịu nghe những lời phê bình chính đáng.

Ngoài các khuyết điểm đó một số Ủy ban không thi hành triệt để hình sách của chính phủ Nhiều nơi có tính cách địa phương mà không theo chủ nghĩa nào cả.

Hơn nữa các nhân viên của Ủy ban không được ấn định rõ ràng nhiệm vụ của họ — công việc làm của họ không được rành mạch Nhiều khi một người làm hai ba việc lẫn cả quyền tư pháp với hành chính lẫn quân sự với chính trị

Chính phủ sẽ bổ khuyết các điều thiếu sót đó để đi tới sự hoàn mỹ. Để bài trừ các sự những lạm của các Uỷ ban, bộ Nội vụ đã đặt ra ngạch thanh tra chính trị để phái đi khắp các bộ Các viên thanh tra đó sẽ điều tra các điều kêu ca ở dân gian và trực tiếp với dân chúng để đem sự bảo vệ về tinh thần và về vật chất.

Chính phủ có cho gửi các thông cáo đi các nơi để khuyên nhân dân có điều gì oan ức hoặc muốn thỉnh cầu cứ việc gửi thẳng về Chính phủ trung ương

Ngoài phương pháp tiêu cực đó Chính phủ còn dùng một phương pháp tích cực như việc gửi những cán bộ đi khắp nơi, đàng lời giáo huấn mở các cuộc hội nghị Chủ tịch các tỉnh tại Bắc bộ cũng như tại Trung và Nam bộ, các cuộc hội nghị hành chính họp các Chủ tịch ủy ban làng huyện có các đại biểu dự. đào luyện các cán bộ gửi về các làng v. v. . .

Bộ Nội vụ còn định rõ quyền hạn của các Uỷ ban nhân dân, thẩy uổ các phần tử thối nát làm hại đến uy quyền của Chính phủ Ngoài ra sẽ có sự phân quyền rõ rệt để ấn định các công việc của nhân viên trong các Uy ban nhân dân. Các Uy ban phải có hai đặc điểm chính :

1 — Thực là đại biểu của dân.

2 — Đừng lẫn quyền hành chính và quyền tư pháp.

Hơn nữa những nhân viên của các Ủy ban phải :

1 — Có tinh thần phụng sự quốc gia và toàn dân, địa chủ và dân vô sản.

2 — Không được lạm quyền.

3 — Có óc công tâm

4 — Liêm khiết.

5 — Trừ bỏ triệt để thói quan liêm của các « quan cách mệnh » chăng tính ăn tiêu xa xỉ

Ngoài các ủy ban, cần phải tập nên các tỉnh và các xã kiểu mẫu, để xứng đáng với nước Việt nam độc lập

Mỗi xã kiểu mẫu sẽ có một nhà *Cứu quốc* mỗi tháng họp một hay hai lần để bàn về các vấn đề có tính cách chung.

Về việc hành chính ngoài các phương pháp tiêu cực và tích cực, Chính phủ cần phải kêu gọi hết thảy giới trí thức nước ta nên tham gia vào việc ích công để cùng chính phủ gánh vác các công việc

Cuộc hội đàm kéo giài trên hai tiếng đồng hồ. Ngoài việc nội trị và hành chính ông Bộ trưởng có cùng các nhà báo nói sang các vấn đề thời sự.

PHẠM MẠNH PHAN

QUỐC NGỮ VỚI VIỆC ĐÁNH ĐIỆN TÍN

NGUYỄN ĐỨC PHAN

L.T.S. — Chúng tôi tiếp được bài sau đây xin vui lòng đăng nguyên văn để tặng nhà Tổng Giám đốc Bưu Điện Việt Nam những lời bàn có phần sác đáng của tác giả — Việc đánh điện tín bằng quốc ngữ rất rễ có sự hiểu nhầm. Một lý dụ người gửi ở Nam ra Bắc bảo điện tín : mua 200 tự dừa. Đánh dấu nhầm người nhận tưởng : mua 200 tự dừa. Vì sự nhầm lẫn có thể thiệt-hại lớn Chúng tôi cũng như ông ban Ng đ. Phan mong nhà Bưu Điện nghiên cứu để đi tới một phương pháp nhất định cho toàn quốc.

Về việc cải cách chữ Quốc-Ngữ trong sự thông tin bằng điện-tín là việc rất cần, nhưng theo lối tiếp điện-tín rồi, lại phải eo theo một *phương pháp* (Code) mà chép ra, đánh dấu rõ ràng, giao cho người nhận (destinataire) thì *không tiện*, vì trong khi đánh và nhận điện tín toàn là việc *cần nhải làm rất nhanh chóng*, vả lại chữ Quốc-Ngữ phần nhiều là những tiếng ngắn, khi nói, chẳng dấu, thường hay bỏ sót. Theo thiển-ý tôi, sự cải cách ấy muốn cho thực-hành một cách tiện-dăng mau-chóng thì phải theo một *nguyên tắc rất giản-dị*, là dùng lối *chữ Quốc-Ngữ không dấu* sau đây :

I — a) Bỏ hết những dấu-mũ (^) trên những *phụ âm* â, ê, ô, mà thay bằng *âm-kép* (aa, ee, oo) dùng làm *phụ-âm*, như viết AA thì đọc là Â, EE thì đọc là Ê, OO thì đọc là Ô ;

b) *Bỏ hết những dấu á* (~) và dấu phẩy (') trên những *phụ-âm* ă, ơ, ư, mà ghép thêm *vê-kép* (W) ngay cạnh *âm* (a, o, u) làm *phụ-âm*, như viết AW đọc là Ă OW đọc là Ơ, ƯW đọc là Ư.

Riêng về *phụ-âm ƯƠ đi liền-nhau*, bỏ dấu ấi, không cần phải kèm thêm vê-kép (W), chỉ viết nguyên UO mà đọc là ƯƠ. Thí dụ : viết Chuong thì đọc là Chương

II — Dùng chữ *z* thay chữ đ ;

Dùng chữ *d* thay chữ d.

III — *Năm dấu-chấm* (1) :

Dùng chữ *j* thay dấu *nặng* (•) (2) ;
— *s* *sắc* (') (3) ;
— *f* *huyền* (\) (4) ;
— *r* *hỏi* (?) (5) ;
— *x* *ngã* (~) (6) ;

1) — Chữ thay-dấu-chấm nên để sau cùng.

(2) — Trong chữ *j* nét bút cuối-cùng, nhận thấy một cái *chấm* (•) biểu rõ hình một *dấu-nặng*

(3) — Chữ *s* nhận thấy đầu vần *sắc* và nét bút cuối cùng đưa về tay-phải biểu hiệu ý-tưởng một *dấu sắc*. Những *dấu-sắc* không cần thiết nên bỏ. Thí dụ : chữ *Biết*, *đưc* , đã thành vần rồi không cần phải thêm *dấu sắc* nữa.

(4) — Chữ *f* nét bút cuối cùng bằng một cái phẩy ngang đưa về tay phải, biểu hiệu hình một *dấu-huyền*

(5) — Chữ *r* và chữ *q* có thể giống hình *dấu-hỏi* thì *nên dùng chữ R* vì chữ *Q* khi viết nhanh, nhất là trong khi nhận điện tín không thể tránh khỏi lẫn với chữ *g*, như khi viết *Bang* có thể đọc là *Bong* hoặc là *Bản*.

(6) — Chữ *x* biểu hiệu ý tưởng hình một *dấu-ngã*. (2 dấu ngã trồng lên nhau).

Ban tổng-luận :

Chữ Quốc Ngữ không dấu

Chữ phụ-âm							Chữ cảm		Năm dấu-chấm (1)				
Viết :	AA	EE	OO	AW	OW	UW	UO	z	d	j	s (2)	F	R	X
Đọc là :	â	ê	ô	ă	ơ	ư	ươ	đ	d	Nặng	Sắc	Huyền	Hỏi	Ngã

NGUYỄN ĐỨC PHAN
Nhà Tổng Giám Đốc Bưu-Điện Việt-Nam

1) Chữ thay dấu chấm để sau cùng. 2) Những Dấu Sắc không cần thiết thì bỏ

BÁO MỚI

— Sinh lực tuần báo ra ngày chủ nhật đã ra số 3 — giá 1$00 Tòa báo 38-Tiên Sinh Hoàng Diệu do ông Đào văn Ngọc làm chủ nhiệm.

— Việt nam hồn tuần báo của ông Lê văn Trương — mỗi số 1$50 — Tòa báo : 10 Phố Huế.

— La Republique mỗi tuần 2 kỳ — mỗi số 0$50 — do Văn hóa cứu quốc xuất bản.

— Gió Lươi : tuần báo của Tổng hội sinh viên — mỗi số 0$80.

— Văn Mới số 1 đã ra ngày 19-10-45 giá 1$50 — Ông Trương Tửu làm chủ bút — Tòa báo 71 — phố Tiên Tsin — Hà-nội Tuần báo ra ngày thứ sáu.

Xin giới thiệu với các bạn 5 tờ báo mới và chúc các bạn trường thọ.

TRI TÂN

VIỆT NAM VĂN HỌC SỬ

(*Tiếp theo trang 5*)

Lưu-phương, vườn trồng tòng, cúc, trúc, ao trồng sen, mà trước đình có hai tầng sơn hai tầng thủy, cho nên lấy nghĩa câu *Tri giả nhạo thủy, Nhân giả nhạo sơn*, (người trí vui cảnh sông người nhân vui cảnh núi) mà đặt tên là *Nhạo nhạo đình* ...» (*Hoàng - việt văn - tuyển*, q. 2 tờ 25 a) cũng như mấy câu «Phiananm nú Thái - hàng có đất Bàn-cốc. Trong Bàn-cốc suối ngọt mà đất tốt, cây cối xanh um, dân ở đơn thưa. Có người nói rằng : đất quanh trong khoảng hai dãy núi, cho nên gọi là Bàn Có người lại nói rằng : đó là cái hang núi, trong ấy sâu thẳm mà hình - thế hiểm-trở, là nơi nương náu của người đi ẩn, Bạn ta là Lý-Nguyện ở đó » trong *Bài tựa tiễn Lý-Nguyện về Bàn - cốc* ông Hàm đã lục đăng ở tr 213-215.

(*Còn nữa*)

Ứng-hòe NGUYỄN-VĂN-TỐ

TRI-TÂN TẠP-CHÍ

RA HÀNG TUẦN

MỤC LỤC Số 209

Tin nhận Bắc — *Nguyễn tường Phượng*

Sứ mệnh về ai? — *Kiến-Xương*

Việt nam văn học sử (XXI) — *Nguyễn-văn-Tố*

Guồng máy nội-trị và hành chính của Chính phủ — *Phạm-mạnh Phan*

Những ý kiến về sự duy-tân... — *Nguyễn thiện Lâu*

Đại nam dật sự (LXXII) — *Ứng-hòe*

Hà-thành nhâm ngọ lục (hết) — *Dương tự Quán*

Quốc-ngữ với việc đánh điện tín — *Nguyễn đức Phan*

***

GIÁ BÁO

Một năm	55$00
Sáu tháng	30 , 00
Ba tháng	15 , 00
Một số	1 , 20

***

TÒA BÁO

95 — 97 phố Đông Tân — *Hà-nội*

***

Đại lý Uỷ Viên ở các tỉnh

Quảng-vạn-Thành 51, phố Cầu-đất — Hải-phòng

Vũ-ngọc-Cử 40, phố Đông kiều — Hải-dương

T.T.T.C.V.H. : Do nghị định số 18 ngày 8 tháng 10 năm 1945 của ông Bộ trưởng bộ Nội Vụ

Chủ-nhiệm kiêm quản lý : Nguyễn-Tường-Phượng — Nhà in Tri-Tân số 95—97 phố Đông Tân Hanoi